

Số: 46/2019/DSST

Ngày: 26/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Ông Dương Văn Xây

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Lệ Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC

Địa chỉ: Số 442, Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Doãn Mạnh C –GD Ngân hàng TMCP AC – Chi nhánh Thái Nguyên.

Ủy quyền lại cho: Ông Luân Minh Giáp – Chuyên viên xử lý nợ (*Có mặt*)

(Theo giấy ủy quyền số 135/UQ-TGN19 ngày 20/5/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần AC – Chi nhánh Thái Nguyên)

* Bị đơn: Bà Triệu Thị L, sinh năm 1965.

ĐKKH: Tổ 2 (Nay là tổ 1) phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

(*Vắng mặt lần 2 tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Theo hợp đồng cấp tín dụng số TGN.CN.257.210117 ngày 23/01/2017 và khế ước nhận nợ số 231096289 ngày 23/01/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần AC- Chi nhánh Thái nguyên cho bà Triệu Thị L vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) số tiền thực tế giải ngân là 200.000.000đ; Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/01/2022) mục đích vay tiêu dùng - mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình. Lãi suất vay được quy định như sau: Lãi suất trong hạn 9.7%/năm; Lãi suất vay ngày 12.5%/năm; Một năm được tính là 360 ngày. Lãi suất vay được cố định trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng /lần theo công thức Lãi suất vay = $LS13+3.9+X$; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp tài sản số TGN.BĐCN.142.210117 ngày 23/01/2017 là chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 639, tờ bản đồ số 02 địa chỉ Phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đất đã được UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA288393 ngày 28/12/2015 mang tên bà Triệu Thị L.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 05/11/2017, bà Triệu Thị L đã trả được tổng số tiền là 15.037.619 đồng (Mười năm triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm mười chín đồng), gồm nợ gốc 9.999.000 đồng và lãi 5.038.619 đồng, từ đó đến nay không thanh toán thêm cho Ngân hàng khoản tiền nào nữa. Vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần AC (Viết tắt là Ngân hàng ACB) đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn vào ngày 05/11/2017, Ngân hàng ACB đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của hợp đồng tín dụng số TGN.CN.257.210117 ngày 23/01/2017 và khế ước nhận nợ số 231096289 ngày 23/01/2017 sang nợ quá hạn. Ngân hàng ACB đã nhiều lần trực tiếp và có văn bản đôn đốc nhắc nhở yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên bà L vẫn không thực hiện, do vậy dư nợ gốc 190.001.000đồng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 05/11/2017. Ngân hàng đã làm thủ tục khởi kiện bà L, tính đến ngày xét xử bà Triệu Thị L còn nợ Ngân hàng ACB tổng số tiền 262.392.436đ, trong đó: Nợ gốc 190.001.000 đồng; Lãi trong hạn 10.664.861đồng; Lãi quá hạn 61.726.575 đồng

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ cho bà Triệu Thị L nhiều lần nhưng bà L không đến Tòa án để giải quyết theo luật định. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết bà L có đăng ký hộ khẩu tại tổ 2 phường PX, thành phố TN, nhưng không có mặt tại địa phương từ khoảng cuối năm 2018 đến nay, khi đi bà không thông báo gì với địa phương nên địa phương không biết bà hiện nay làm gì ở đâu, tuy nhiên bà L vẫn thỉnh thoảng liên lạc về với gia đình khi có việc cần. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại địa phương các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà L vẫn vắng mặt và không đến

Tòa án để giải quyết theo quy định pháp luật, do vậy Tòa án ra quyết định xét xử vụ án công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ACB yêu cầu bà Triệu Thị L phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng ACB toàn bộ số nợ trên bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 262.392.436đ đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được số nợ trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 639, tờ bản đồ số 02 địa chỉ phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đất đã được UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA288393 ngày 28/12/2015 mang tên bà Triệu Thị L để thu hồi nợ tương ứng với khoản tiền vay gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần AC, buộc bà Triệu Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 262.392.436đ đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2019 đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được số nợ trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xử lý đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 639, tờ bản đồ số 02 địa chỉ: Phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Triệu Thị L để thu hồi nợ tương ứng với khoản tiền vay gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần AC với bà Triệu Thị Liên, mục đích vay tiền là vay tiêu dùng, bên vay vốn là cá nhân không có mục đích lợi nhuận, vì vậy xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án đã niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần AC, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Triệu Thị L phải trả tổng số tiền tính đến ngày 26/9/2019 là 262.392.436đ và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng TGN.CN.257.210117 ngày 23/01/2017 và khế ước nhận nợ số 231096289 ngày 23/01/2017. Quá trình giải quyết vụ án, bà L vắng mặt nên không có lời khai, tuy nhiên căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp tài sản và các giấy tờ liên quan được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần AC Việt Nam với bà Triệu Thị L cùng với số tiền đã thanh toán của bà L đối với Ngân hàng thương mại cổ phần AC, thấy có đủ cơ sở để khẳng định bà Triệu Thị L có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với của Ngân hàng thương mại cổ phần AC- chi nhánh Thái Nguyên để vay số tiền là 200.000.000đ và đã được Ngân hàng AC giải ngân đầy đủ, quá trình thực hiện hợp đồng bà Triệu Thị L đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền 15.037.619 đồng (Mười năm triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm mười chín đồng), gồm nợ gốc 9.999.000 đồng và lãi 5.038.619 đồng, tính đến ngày xét xử bà L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần AC tổng số tiền 262.392.436đ, trong đó nợ gốc 190.001.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 10.664.861đồng; Nợ lãi quá hạn 61.726.575 đồng.

Về số tiền lãi: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng là 9,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu tính mức lãi suất trong hạn và lãi suất nợ gốc quá hạn là phù hợp quy định của pháp luật. Tại các biên bản làm việc,

bản tự khai và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần AC không yêu cầu bà Triệu Thị L phải thanh toán lãi phạt quá hạn, đây là yêu cầu tự nguyện và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 639, tờ bản đồ số 02 địa chỉ: Phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên đất đã được UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA288393 ngày 28/12/2015 cho bà Triệu Thị L, xác định đây là tài sản riêng của bà L, trong trường hợp bà L không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp trên để thu hồi số tiền gốc và lãi.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần AC về việc yêu cầu bà Triệu Thị L phải thanh toán toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là 2.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy, toàn bộ chi phí này Ngân hàng Thương mại cổ phần AC đã bỏ ra, nay bà L là người vi phạm nghĩa vụ trả nợ, phải trả cho Ngân hàng nên bà L phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần AC số tiền trên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 146, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 96 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần AC, buộc bà Triệu Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần AC số tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng số TGN. CN. 257.210.117 ngày 23/01/2017 tính đến ngày 26/9/2019 là 262.392.436đ (Hai trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm chín mươi

hai nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc 190.001.000 đồng, nợ lãi trong hạn 10.664.861 đồng; Lãi quá hạn 61.726.575 đồng.

Bà Triệu Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2019) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Triệu Thị L không thanh toán được khoản tiền nói trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần AC có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp tài sản số TGN.BĐCN.142.210117 ngày 23/01/2017 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 639, tờ bản đồ số 02 địa chỉ Phường PX, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Đất đã được UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA288393 ngày 28/12/2015, mang tên bà Triệu Thị L để thanh toán khoản nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà Triệu Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần AC 2.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí: Bà Triệu Thị L phải chịu 13.119.621đồng (Mười ba triệu, một trăm mười chín nghìn, sáu trăm hai mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần AC số tiền 5.926.535đồng (Năm triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi lăm đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên lai thu số 0007486 ngày 28 tháng 3 năm 2019.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh, TP;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ.....phút ngày 16 tháng 05 năm 2018.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thúy Mỡ

Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 148/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “hợp đồng tín dụng” giữa:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Văn Phong, sinh năm 1981; cư trú tại: Số 16A/119 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 94/UQTT-QTRR.17 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng), có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Tình, sinh năm 1993; Cư trú tại: Thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 290, Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung vụ án:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc mà anh Phạm Văn Tình phải trả tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày 16/5/2018.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, buộc anh Phạm Văn Tình phải trả nợ cho Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng

Việt Nam Thịnh vượng số tiền tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2018 là 27.893.960 đồng.

Anh Phạm Văn Tình vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 17/5/2018 theo mức lãi suất quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160218-133021-0687 ngày 18/2/2016 được ký giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và anh Phạm Văn Tình cho đến khi thanh toán hết khoản nợ .

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Văn Tình phải nộp 1.394.698 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng số tiền 1.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0008584 ngày 19 tháng 12 năm 2017.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ....phút ngày 16 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thúy Mở – Bùi Đức Khoa

Khúc Trọng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Tòa án ND tỉnh;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang